

**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2009**

ĐVT: đồng

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>KH 2009</b>	<b>TH 2009</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Vốn điều lệ	30,000,000,000	30,000,000,000	
2	Sản lượng trang in	1,000,000,000	875,000,000	
3	Doanh thu	65,000,000,000	72,090,400,000	
4	Lợi nhuận	4,694,000,000	4,733,101,041	
5	Thuế TNDN	821,450,000	853,872,687	
6	Lợi nhuận sau thuế	3,872,550,000	3,879,228,354	
7	Thù lao HĐQT, BKS	72,468,000	70,740,000	
8	Lợi nhuận phân phối	3,800,082,000	3,808,488,354	
9	- Trích quỹ DPTC	190,004,100	190,424,418	
10	- Trích quỹ đầu tư	190,004,100	190,424,418	
11	- Trích quỹ KT, FL	209,004,510	209,466,859	
12	Cổ tức phân chia	3,211,069,290	3,218,172,659	
13	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	10.70	10.73	
14	Cổ tức đã ứng đợt 1		1,500,000,000	
15	Cổ tức còn lại		1,718,172,659	
16	Tỷ lệ cổ tức còn lại chưa chia		<b>5.7</b>	

Ghi chú: Năm 2009 thuế TNDN có thuế suất 25% và được giảm 30% tổng số thuế phải nộp

*TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ*  
*CÔNG TY CP SÁCH TBTH ĐÀ NẴNG*  
**CHỦ TỊCH**

**KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2010**

ĐVT: đồng

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>TH 2009</b>	<b>KH 2010</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Vốn điều lệ	30,000,000,000	30,000,000,000	
2	Sản lượng trang in	875,000,000	1,000,000,000	
3	Doanh thu	72,092,400,000	68,000,000,000	
4	Lợi nhuận trước thuế	4,733,101,041	5,058,000,000	
5	Thuế TNDN	853,872,687	1,264,500,000	
6	Lợi nhuận sau thuế	3,879,228,354	3,793,500,000	
7	Thù lao HĐQT, BKS	70,740,000	72,360,000	
8	Lợi nhuận phân phối	3,808,488,354	3,721,140,000	
9	- Trích quỹ DPTC	190,424,418	186,057,000	
10	- Trích quỹ đầu tư	190,424,418	186,057,000	
11	- Trích quỹ KT, FL	209,466,859	204,662,700	
12	Cổ tức phân chia	3,218,172,659	3,144,363,300	
13	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	10.73	10.48	

Ghi chú: Thuế suất thuế TNDN 25%, năm 2009 giảm 30%, năm 2010 nộp 100%

*TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ*  
*CÔNG TY CP SÁCH TBTH ĐÀ NẴNG*  
**CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH TBTH ĐÀ NẴNG**  
**CHỈ TIÊU DOANH THU NĂM 2010**

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2009	Tỷ trọng TH/ DT09	KH 2010	trọng KH/ DT10
<b>1</b>	<b>Phòng nghiệp vụ TB, VPP</b>	<b>15,731,000,000</b>	<b>21.82</b>	<b>16,000,000,000</b>	<b>23.53</b>
	Bán sỉ hồ sơ sổ sách, khác	317,000,000		300,000,000	
	Bán sỉ TBGD, MG, MN	2,782,000,000		2,700,000,000	
	Hăng mẫu giáo mầm non	428,000,000		0	
	Bán lẻ VPP, ĐCTE, VHP . .	12,204,000,000		13,000,000,000	
<b>2</b>	<b>Phòng kinh doanh sách</b>	<b>37,707,400,000</b>	<b>52.30</b>	<b>34,050,000,000</b>	<b>50.07</b>
	Bán sỉ sách giáo khoa	13,404,000,000		10,000,000,000	
	Bán sỉ sách tham khảo, lịch	4,719,400,000		4,600,000,000	
	Bán lẻ sách giáo khoa	5,157,000,000		5,350,000,000	
	Bán lẻ sách tham khảo	14,427,000,000		14,100,000,000	
<b>3</b>	<b>Chi nhánh Cty tại TP Hồ Chí</b>	<b>8,731,000,000</b>	<b>12.11</b>	<b>8,000,000,000</b>	<b>11.76</b>
	Bán sỉ sách	441,000,000		400,000,000	
	Bán lẻ sách	1,160,000,000		900,000,000	
	Bán lẻ văn phòng phẩm . . .	7,130,000,000		6,700,000,000	
<b>4</b>	<b>Nhà in 98 Núi Thành</b>	<b>4,798,000,000</b>	<b>6.66</b>	<b>4,800,000,000</b>	<b>7.06</b>
	Tổng trang in thành phẩm nh	850,000,000		1,000,000,000	
	Giá trị sách in đấu thầu, in kh	3,756,000,000		3,700,000,000	
	Giá trị in sách gia công	468,000,000		500,000,000	
	Giá trị in gia công khác	574,000,000		600,000,000	
<b>5</b>	<b>Thu dịch vụ ( mặt bằng)</b>	<b>4,975,000,000</b>	<b>6.90</b>	<b>5,000,000,000</b>	<b>7.35</b>
<b>6</b>	<b>Thu khác ( phế liệu)</b>	<b>150,000,000</b>	<b>0.21</b>	<b>150,000,000</b>	<b>0.22</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>72,092,400,000</b>	<b>100</b>	<b>68,000,000,000</b>	<b>100</b>

**PHÂN LOẠI DOANH THU THEO PHƯƠNG THỨC BÁN**

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2009	Tỷ trọng TH/ DT09	KH 2010
	Bán sỉ	0	0.00	0
2	Bán lẻ	0	0.00	0
3	Sản xuất	7	48.35	7
4	Dịch vụ	7	51.65	8
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>14</b>	<b>100</b>	<b>15</b>

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBTH ĐÀ NẴNG**  
**CHỦ TỊCH**